

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 184/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2019

Về: Tranh chấp “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2019/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXX-HN ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn A, xã I, huyện Đ, tỉnh KonTum.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Như H, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn T, xã A, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày: Chị và anh Nguyễn Như H tự tìm hiểu nhau 01 năm, tự nguyện kết hôn năm 2010, ĐKKH tại xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Sau khi cưới, vợ chồng sống chung cha mẹ chị tại huyện C, hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do anh H không quan tâm gì đến vợ con mà làm có tiền thì giữ kỹ chứ không chi phí cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến tháng 11/2011 thì vợ chồng xa nhau cho đến nay cả hai không liên lạc, cũng không gặp lại lần nào, anh H cũng không thăm hỏi, không chi phí gì cho mẹ con chị cả, giữa chị và gia đình phía chồng cũng không liên lạc gì với nhau.

Gần đây chị có liên lạc điện thoại với anh H thì anh nói đừng làm phiền anh nữa, muốn ly hôn thì tự làm đơn chứ anh sẽ không đến Tòa án.

Nay chị không còn tình cảm gì với anh H nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Vợ chồng có 01 người con trai chung tên Nguyễn Hồng S, sinh ngày 17/11/2010; hiện con đang ở với chị, yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn*: anh Nguyễn Như H hiện có nhân khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã A, thị xã A, đã được Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật, biết việc Tòa án triệu tập để giải quyết ly hôn với chị A nhưng anh H cố tình trốn tránh không đến Tòa án nên không có lời khai.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản xác minh thì có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân và con chung giữa chị A và anh H, thời gian vợ chồng xa nhau đúng như lời trình bày của chị A.

Vụ án không thể hòa giải được.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị cho chị Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn với anh Nguyễn Như H. Con chung có 01 người con trai chung tên Nguyễn Hồng S, sinh ngày 17/11/2010; hiện con đang ở với chị A, tiếp tục giao con cho chị A nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Án phí chị A phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thúy A có mặt tại phiên Tòa; Bị đơn anh Nguyễn Như H đang cư trú tại địa phương, đã được TAND thị xã An Nhơn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Như H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai năm 2010 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, do khi kết hôn chị A còn quá trẻ tuổi, cả hai chưa tìm hiểu rõ về tính tình, cách sống của nhau nên khi về sống chung không chia sẻ, thông cảm bỏ qua những thiếu sót của nhau, làm cho tình cảm vợ chồng

dần rạn nứt, sống chung chỉ được 01 năm, sinh được 01 con trai thì mâu thuẫn xa nhau từ năm 2011 đến nay, từ đó cả hai cũng không liên lạc, thăm hỏi nhau, mạnh ai nấy sống, không có bổn phận, trách nhiệm gì với nhau. Bản thân anh H khi được gia đình và địa phương thông báo việc Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn triệu tập đến Tòa để giải quyết việc ly hôn theo đơn yêu cầu của chị A nhưng anh cũng bàng quang, lẩn trốn không đến Tòa, không có động thái gì chứng tỏ còn quan tâm đến vợ, con. Điều đó chứng tỏ anh cũng không còn tha thiết hàn gắn hôn nhân với chị A nữa.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị A là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con trai tên Nguyễn Hồng S, sinh ngày 17/11/2010; hiện đang ở với chị A. Từ khi được sinh ra cho đến nay cháu S luôn ở với mẹ, không nhận được sự quan tâm chăm sóc, thăm hỏi đóng góp tài chính gì của cha, cháu được mẹ quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy bảo tốt, cho đi học, hiện cháu có nguyện vọng được ở với mẹ; chị A có yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Để đảm bảo cho cháu S được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, tránh việc xáo trộn tâm lý ảnh hưởng đến đời sống của cháu nên tiếp tục giao cho chị A nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H vì chị A không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn hoàn toàn phù hợp với nhận định của Tòa.

[3] Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn anh Nguyễn Như H.

2/ Về con chung: Có 01 người con trai là Nguyễn Hồng S, sinh ngày 17/11/2010; hiện đang ở với chị A, tiếp tục giao cho chị A nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại

khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu Tòa giải quyết.

4/ *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004607 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn

5/ *Quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Thúy A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Như H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND xã I, huyện C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Dung